

Bản án số: 819/2023/HC-PT

Ngày 14 tháng 9 năm 2023

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hồng.

Các thẩm phán: Ông Lê Hoàng Tấn.

Bà Trần Thị Hòa Hiệp.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Quang Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Cao Thị Hạnh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 444/2023/TLPT-HC ngày 04 tháng 07 năm 2023 về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 109/2020/HC-ST ngày 17/01/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2030/2023/QĐ-PT ngày 31 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. **Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1960. Địa chỉ: Tổ 2, khu phố G, thị trấn CT, huyện CG, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn N: Ông Đinh Thái Q, sinh năm 1966. Địa chỉ: Số 21 đường NVD, Phường 6, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

(Theo Giấy ủy quyền ngày 16/5/2019)

2. **Người bị kiện:**

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CG, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Ủy ban nhân dân huyện CG, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Trương Tiên T - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CG (có đơn xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Bà Nguyễn Thị Linh P - Chức vụ: Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện CG (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1951 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 272/1 HT, thị trấn CT, huyện CG, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1955 (chết năm 2019).

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Hoa:

3.2.1. Anh Giáp Hoài H, sinh năm 1981 (có đơn xin vắng mặt).

3.2.2. Anh Giáp Trường H, sinh năm 1984 (có đơn xin vắng mặt).

3.2.3. Anh Giáp Minh K, sinh năm 1991 (có đơn xin vắng mặt).

3.2.3. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1962 (có đơn xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 270/1 HT, thị trấn CT, huyện CG, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2.4. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1964 (chết năm 2017 không có người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng). Thường trú: Số 210/1 HT, thị trấn CT, huyện CG, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2.5. Bà Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1967. Địa chỉ: Số 05 G, thị trấn CT, huyện CG, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

3.2.6. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1969. Địa chỉ: Số 270/1 HT, thị trấn CT, huyện CG, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

3.2.7. Ông Nguyễn Xuân D, sinh năm 1971 (chết năm 2007).

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Dương:

- Bà Lê Thị T, sinh năm 1970 (có đơn xin vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1995 (có đơn xin vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị Cẩm T2, sinh năm 2000 (có đơn xin vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị Cẩm T3, sinh năm 2005 (có đơn xin vắng mặt).

Đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Thị Cẩm T3: Bà Lê Thị T, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: Số 36 đường số 7, G, thị trấn CT, huyện CG, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2.8. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1973. Địa chỉ: Số 270/1 HT, thị trấn CT, huyện CG, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

3.2.9. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1978. Địa chỉ: Số 270/1 HT, thị trấn CT, huyện CG, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

3.2.10. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: Số 86 LTT, phường BN, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

4. Người kháng nghị, kháng cáo:

4.1. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

4.2. Ủy ban nhân dân huyện CG - Người bị kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện ông Nguyễn Văn N, có người đại diện theo ủy quyền là ông Hoàng Trọng H trình bày:

Ông Nguyễn Văn N, sử dụng phần đất có diện tích 59.237m², tọa lạc tại Tổ 2, khu phố G, thị trấn CT, huyện CG, thành phố Hồ Chí Minh. Phần đất trên có nguồn gốc là ông Nguyễn Văn N nhận thừa kế của ông nội là cụ Nguyễn Văn U. Theo Trích lục địa bộ ngày 28/9/1970 của chính quyền chế độ cũ Việt Nam Cộng Hòa cấp cho cụ Nguyễn Văn U đứng tên quyền sử dụng 59.237m², tọa lạc tại Tổ 2, khu phố G, thị trấn CT, huyện CG, thành phố Hồ Chí Minh. Hiện nay, ông Nguyễn Văn N đang sử dụng đất này làm đất ở, đất thổ mộ của gia tộc và sản xuất trồng cây lâu năm, cây hàng năm và nuôi trồng thủy sản.

Sau khi cụ Nguyễn Văn U chết vào năm 1949, cha mẹ ruột của ông Nguyễn Văn N là ông Nguyễn Văn H và bà Đặng Thị L sử dụng phần đất này. Đến năm 1988, ông Nguyễn Văn H chết. Đến năm 1995, bà Đặng Thị L có đến Ủy ban nhân dân xã CT, huyện CG xin đăng ký quyền sử dụng đất với tổng diện tích 90.000m² (diện tích của 03 bằng khoán, giấy tờ của chế độ cũ) trong đó có Trích lục địa bộ ngày 28/9/1970 cấp cho cụ Nguyễn Văn U phần diện tích đất 59.237m², tọa lạc tại Tổ 2, khu phố G, thị trấn CT, huyện CG nêu trên theo Chỉ thị: 02/CT ngày 18 tháng 01 năm 1992 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh v/v “Điều tra, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh” và được cán bộ địa chính xã CT huyện CG lúc bấy giờ là ông Lê Văn Năng xác nhận vào ngày 06/10/2003 có nội dung như sau “*Năm 1995 có thực hiện chỉ thị: 02/CT đăng ký đất sản xuất trên địa bàn CT, trong đó có đất của bà Đặng Thị L và đề xuất cấp lại phần đất vườn là 8.657m², số còn lại chưa cấp được vì chưa giải thửa mà nằm chung với diện tích phần đất quá lớn hiện trạng thời điểm lúc đó là có dừa lá đã có từ lâu*”.

Không đồng ý với việc Ủy ban nhân dân huyện CG không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bà Đặng Thị L đã khiếu nại việc này đến Ủy ban nhân dân huyện CG. Ủy ban nhân dân huyện CG giải quyết cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất một phần đất với diện tích: 8.657m², Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 162/QSDĐ/SX385-I ngày 19 tháng 7 năm 1996, sau này đổi thành Giấy chứng nhận số: 751/QSDĐ/SX ngày 01 tháng 02 năm 1999. Trong 8.657m² đất đã được cấp giấy, có hai thửa 36, 37 có diện tích 4.010m², tờ bản đồ số 4, thị trấn CT là nằm trong diện tích đất 59.237m².

Ngày 03/6/1997, bà Đặng Thị L tiếp tục làm đơn xin công nhận quyền sử dụng đất phần diện tích 57.519m² (nằm trong diện tích 59.237m²) do ông Nguyễn Văn U đứng tên trên giấy tờ của chế độ cũ và đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã CT, huyện CG lúc bấy giờ là ông Nguyễn Văn B xác nhận vào đơn với nội dung như sau: “*Kính chuyển đến Ủy ban nhân dân huyện cấp quyết định tạm giao cho bà Đặng Thị L sinh năm 1931*”.

Đơn của bà Đặng Thị L đã được Ủy ban nhân dân huyện CG giải quyết tại Quyết định số: 308/QĐ.UB ngày 26/4/2001 của Ủy ban nhân dân huyện CG với nội dung chỉ chấp nhận cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho một phần diện tích nằm trong 59.237m², cụ thể phần diện tích được Ủy ban nhân dân huyện CG chấp nhận là 8.628m², bản đồ số 1, xã CT gồm các thửa: 1-40; 2-40; 3-40; 1-41; 2-129; 4-129. Lý do: Gia đình bà Đặng Thị L có tổ chức sản xuất trên diện tích đất này. Phần diện tích còn lại là rừng tự nhiên và các công trình công cộng đã được giao cho tổ chức sử dụng nên không được xem xét.

Không đồng ý, bà Đặng Thị L tiếp tục khiếu nại và được Ủy ban nhân dân huyện CG giải quyết tại Quyết định số: 443/QĐ.UB ngày 17/7/2001 với nội dung: Không công nhận khiếu nại của bà Đặng Thị L và giữ nguyên nội dung quyết định số: 308/QĐ.UB ngày 26/4/2001.

Không đồng ý, bà Đặng Thị L tiếp tục khiếu nại và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh giải quyết tại Quyết định số: 2957/QĐ-UB ngày 18/7/2002 với nội dung như sau: Công nhận quyết định số: 443/QĐ-UB ngày 17/7/2001 của Ủy ban nhân dân huyện CG; bác đơn của bà Đặng Thị L xin cấp quyền sử dụng đất trên toàn bộ diện tích 59.237m² đất tại xã CT, huyện CG là đúng pháp luật. Đây là quyết định giải quyết cuối cùng của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi bà Đặng Thị L chết vào năm 2017, vào ngày 25/02/2019, ông Nguyễn Văn N (là con bà Đặng Thị L) tiếp tục đứng đơn đề nghị Ủy ban nhân dân huyện CG xem xét, giải quyết cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho diện tích 59.237m² và được giải quyết tại Văn bản số: 1297/UBND ngày 08/4/2019 “V/v giải quyết đơn của ông Nguyễn Văn N” với nội dung: Bác yêu cầu xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn N với lý do trước đó Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã giải quyết việc này tại Quyết định số: 2975/QĐ-UB ngày 18/7/2002 và đây là quyết định giải quyết cuối cùng, đã có hiệu lực pháp luật.

Tại Điểm e Khoản 1, Điều 100 Luật đất đai năm 2013 quy định: “*Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ổn định mà có một trong các loại giấy tờ sau đây thì được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và không phải nộp tiền sử dụng đất: ... Giấy tờ về quyền sử dụng đất do cơ quan có thẩm quyền thuộc chế độ cũ cấp cho người sử dụng đất*”.

Vì phần đất diện tích 59.237m² tọa lạc tại tổ 2, khu phố G, thị trấn CT, huyện CG, thành phố Hồ Chí Minh nêu trên hiện do ông Nguyễn Văn N sử dụng ổn định, nguồn gốc đất là được thừa kế của ông nội, cụ Nguyễn Văn U theo giấy Trích lục địa bộ ngày 18/9/1970 mà Ủy ban nhân dân huyện CG bác yêu cầu của ông Nguyễn Văn N xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích còn lại nằm trong 59.237m² là không đúng pháp luật, làm thiệt hại nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Văn N.

Nay ông Nguyễn Văn N khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết: Hủy một phần nội dung Văn bản số: 1297/UBND ngày 08/4/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CG về việc giải quyết đơn của ông Nguyễn Văn N, liên quan đến phần đất có diện tích 59.237m², tọa lạc tại tổ 2, khu phố G, thị trấn CT, huyện CG, thành phố Hồ Chí Minh. Buộc Ủy ban nhân dân

huyện CG xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích còn lại nằm trong 59.237m² đất tọa lạc tại tổ 2, khu phố G, thị trấn CT, huyện CG, thành phố Hồ Chí Minh theo quy định pháp luật, trừ đi diện tích 4.100m² của hai thửa số 36, 37, tờ bản đồ số 4, thị trấn CT đã được cấp giấy chứng nhận.

- *Tại Công văn số: 4695/UBND ngày 07/10/2019 và Công văn số 5827/UBND ngày 09/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CG và Ủy ban nhân dân huyện CG, Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến:* Đối với phần đất xin cấp giấy có diện tích 59.237m² tại tổ 02 khu phố G, thị trấn CT, huyện CG: Phần đất này, Ủy ban nhân dân huyện CG đã ban hành Quyết định số: 308/QĐ.UB ngày 26 tháng 4 năm 2001 về giải quyết đơn xin cấp quyền sử dụng đất của bà Đặng Thị L (mẹ của ông Nguyễn Văn N) với nội dung chỉ công nhận cho bà Đặng Thị L với diện tích 8.628m². Không đồng ý, bà Đặng Thị L gửi đơn khiếu nại. Đến ngày 17 tháng 7 năm 2001, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CG ban hành Quyết định số: 443/QĐ-UB không công nhận khiếu nại của bà Đặng Thị L, giữ nguyên nội dung Quyết định số: 308/QĐ.UB ngày 26 tháng 4 năm 2001. Không đồng ý, bà Đặng Thị L tiếp tục gửi đơn khiếu nại. Ngày 18 tháng 7 năm 2002, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số: 2957/QĐ-UB giải quyết đơn khiếu nại của bà Đặng Thị L với nội dung công nhận Quyết định số: 443/QĐ-UB ngày 17 tháng 7 năm 2001 của Ủy ban nhân dân huyện CG, bác đơn bà Đặng Thị L yêu cầu cấp giấy chứng nhận toàn bộ diện tích 59.237m². Đây là quyết định cuối cùng của Ủy ban nhân dân thành phố về việc giải quyết khiếu nại của bà Đặng Thị L và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Do đó, ông Nguyễn Văn N đề nghị cấp giấy chứng nhận toàn bộ phần diện tích này, là không có cơ sở xem xét, giải quyết.

Từ những nội dung trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân huyện CG giữ nguyên quan điểm trả lời đơn cho ông Nguyễn Văn N theo Công văn số 1297/UBND ngày 08 tháng 4 năm 2019.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm có bà Nguyễn Thị V, Giáp Hoài H, Giáp Trường H, Giáp Minh K, bà Nguyễn Thị B, bà Nguyễn Thị Thu L, ông Nguyễn Văn M, bà Lê Thị T, chị Nguyễn Thị Cẩm T, chị Nguyễn Thị Cẩm T2, chị Nguyễn Thị Cẩm T3, bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị Đ có đơn xin vắng mặt và có văn bản trình bày ý kiến như:* Thống nhất về nguồn gốc đất là của cụ ông tên Nguyễn Văn U để lại. Cha mẹ ông Nguyễn Văn N là bà Đặng Thị L và ông Nguyễn Văn H cùng ông Nguyễn Văn N đã quản lý sử dụng xuyên suốt từ năm 1975 cho đến nay. Đối với việc ông Nguyễn Văn N khởi kiện, tất cả mọi người không có ý kiến gì, yêu cầu Tòa án giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Vắng mặt.*

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Thống nhất với ý kiến của người bị kiện. Ngoài ra, ông Ng còn có thêm ý kiến như sau: Phần đất 59.237m² do ông Nguyễn Văn N đang khiếu nại thuộc 2 thửa số 6 (71.859m² - rừng tự nhiên) và số 19 (151.665m² – rừng tự nhiên) do xã cần Thạnh (nay là Ủy ban nhân dân thị trấn CT, huyện CG) kê khai đăng ký.

Phần đất 59.237m² có nguồn gốc do ông Nguyễn Văn U (cha chồng của bà Đặng Thị L, là ông nội của ông Nguyễn Văn N) đứng bộ trước giải phóng (năm

1975) nhưng do chiến tranh nên không sử dụng. Sau 30/4/1975, gia đình bà Đặng Thị L có trở về và thực tế chỉ sử dụng và kê khai đăng ký và đóng thuế đối với diện tích là 8.657m². Đối với phần đất 8.657m² thuộc các thửa 36, 37, 113, 123 thuộc tờ bản đồ số 4, thị trấn CT, huyện CG do bà Đặng Thị L đã được Ủy ban nhân dân huyện CG cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 162/QSDĐ/SX385-I ngày 19 tháng 7 năm 1996, sau này đổi thành Giấy chứng nhận số 751/QSDĐ/SX ngày 01 tháng 02 năm 1999. Qua kiểm tra, phần đất này không nằm trong diện tích 59.237m² hiện ông Nguyễn Văn N đang đi khiếu nại.

Đối với diện tích 8.628m² nằm trong diện tích 59.237m² (vị trí “da beo”) thì gia đình bà Đặng Thị L có khai thác, sử dụng phần đất này nhưng quá trình sử dụng không liên tục. Tuy nhiên, xét nhu cầu sử dụng của hộ bà Đặng Thị L, Ủy ban nhân dân huyện CG đã đồng ý công nhận cho bà Đặng Thị L được hợp thức hóa quyền sử dụng đối với phần đất 8.628m² nêu trên tại Quyết định số: 308/QĐ.UB ngày 26/4/2001. Tuy nhiên, hiện nay, hộ gia đình nhà bà Đặng Thị L, ông Nguyễn Văn N chưa làm thủ tục để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích này.

Đối với phần diện tích đất còn lại nằm trong diện tích 59.237m², hộ gia đình bà Đặng Thị L không trực tiếp sử dụng từ trước năm 1975 cho đến thời điểm khiếu nại là năm 1996 và cho đến nay. Toàn bộ diện tích đất trên do Ủy ban nhân dân xã CT (nay là Thị trấn CT) đăng ký quản lý theo Chỉ thị: 299/TTg và Chỉ thị 02/CT (thuộc loại rừng tự nhiên) nên nhà nước tiếp tục quản lý và điều phối sử dụng là đúng quy định của pháp luật.

Nay gia đình ông Nguyễn Văn N không chứng minh được quá trình sử dụng đất đối với diện tích 59.237m² đất nêu trên, đồng thời Quyết định số: 2957/QĐ-UB ngày 18 tháng 7 năm 2002 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh giải quyết đơn khiếu nại của bà Đặng Thị L là quyết định cuối cùng, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký nên yêu cầu Tòa án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 109/2019/HC-ST ngày 17/01/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Áp dụng Điều 32, Điều 60, Điều 74, Điều 116, khoản 1 Điều 157, Điều 158, khoản 2 Điều 193, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 100 Luật đất đai năm 2013; Điều 21, 36 Nghị định: 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15 tháng 5 năm 2014 quy định chi tiết một số điều của Luật đất đai năm 2013; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn N:

Hủy một phần nội dung Văn bản số: 1297/UBND ngày 08/4/2019 của Ủy ban nhân dân huyện CG, Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết đơn của ông Nguyễn Văn N xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 59.237m², tọa lạc tại tổ 2, khu phố G, thị trấn CT, huyện CG, thành phố Hồ Chí Minh có nguồn gốc của ông Nguyễn Văn U đứng tên.

Buộc Ủy ban nhân dân huyện CG, Thành phố Hồ Chí Minh xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn N theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

- Ngày 03/02/2020 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định kháng nghị số: 1460/QĐ-VKS-HC đối với bản án hành chính sơ thẩm. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn N.

- Ngày 25/02/2020 người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện CG có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn N.

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số: 610/2020/HC-PT ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; không chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện CG. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số: 109/2020/HC-ST ngày 17/01/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 13/01/2023 Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ban hành Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số: 02/2023/KN-HC đối với Bản án hành chính phúc thẩm số: 610/2020/HC-PT ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 19/2023/HC-GĐT ngày 18/5/2023 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân tối cao quyết định: Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số: 02/2023/KN-HC của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, hủy Bản án hành chính phúc thẩm số: 610/2020/HC-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh với nội dung đề nghị sửa án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn N.

- Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện CG giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, sửa án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn N.

- Người khởi kiện ông Nguyễn Văn N có ông Đinh Thái Q làm đại diện có ý kiến: Ông Nguyễn Văn N đề nghị xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 59.237m² là đúng quy định của pháp luật vì phần đất có nguồn gốc của gia đình ông Nguyễn Văn N sử dụng từ trước giải phóng, phần đất của ông Nguyễn Văn N sử dụng là đất thổ mộ, đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hàng năm nuôi

trồng thủy sản. Căn cứ Điều 100 Luật đất đai năm 2013; Điều 36 của Nghị định: 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ thì ông Nguyễn Văn N được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Do đó đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm buộc Ủy ban nhân dân huyện CG cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn N diện tích 59.237m² đất theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính. Đơn kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện CG và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh làm trong hạn luật định, đủ điều kiện để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo, kháng nghị nhận thấy: Phần đất 59.237m² có nguồn gốc do ông Nguyễn Văn U (cha chồng của bà Đặng Thị L, là ông nội của ông Nguyễn Văn N) đứng bộ trước giải phóng (năm 1975) nhưng do chiến tranh nên không sử dụng. Sau 30/4/1975, gia đình bà Đặng Thị L có trở về và thực tế chỉ sử dụng và kê khai đăng ký và đóng thuế đối với diện tích là 8.657m² và bà Đặng Thị L đã được Ủy ban nhân dân huyện CG cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 162QSĐĐ/SX385-I ngày 19 tháng 7 năm 1996, sau này đổi thành Giấy chứng nhận số: 751/QSĐĐ/SX ngày 01 tháng 02 năm 1999. Qua kiểm tra, phần đất này không nằm trong diện tích 59.237m² hiện ông Nguyễn Văn N đang đi khiếu nại.

Đối với diện tích 8.628m² nằm trong diện tích 59.237m² (vị trí “đa beo”) thì gia đình bà Đặng Thị L có khai thác, sử dụng phần đất này nhưng quá trình sử dụng không liên tục. Tuy nhiên, xét nhu cầu sử dụng của hộ bà Đặng Thị L, Ủy ban nhân dân huyện CG đã đồng ý công nhận cho bà Đặng Thị L được hợp thức hóa quyền sử dụng đối với phần đất 8.628m² nêu trên tại Quyết định số: 308/QĐ.UB ngày 26/4/2001. Năm 2017 bà Đặng Thị L chết, đến ngày 25/02/2019 ông Nguyễn Văn N tiếp tục làm đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện CG cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông diện tích 59.237m². Ủy ban nhân dân huyện CG ban hành văn bản số: 1297/UBND ngày 08/4/2019 về việc không chấp nhận việc xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 59.237m² tại tổ 2 khu phố G, thị trấn CT, huyện CG là có căn cứ. Do đó đề nghị căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật tố tụng hành chính chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện CG, sửa án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện CG và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh làm trong thời hạn luật định, hợp lệ, đủ điều kiện để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Người khởi kiện ông Nguyễn Văn N khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết huỷ một phần nội dung Văn bản số: 1297/UBND ngày 08/4/2019 của Ủy ban nhân dân huyện CG về việc giải quyết đơn ông Nguyễn Văn N về yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tòa án sơ thẩm thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 3, 30, 32 Luật tổ tụng hành chính năm 2015 và còn trong thời hiệu khởi kiện khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

Khi giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn N đối với Văn bản số: 1297/UBND ngày 08/4/2019 của Ủy ban nhân dân huyện CG, cần xem xét đối với các quyết định hành chính có liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

[3] Xét tính hợp pháp của Quyết định hành chính bị khiếu kiện:

[3.1] Văn bản số: 1297/UBND ngày 08/4/2019 về việc giải quyết đơn của ông Nguyễn Văn N về việc xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện CG ban hành là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 105 Luật đất đai năm 2013 và Điều 28 của Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

[3.2] Về căn cứ ban hành quyết định hành chính bị khiếu kiện:

Diện tích 59.237m² tọa lạc tổ 2, khu phố G, thị trấn CT, huyện CG có nguồn gốc do cụ Nguyễn Văn U (cha chồng của bà Đặng Thị L và là ông nội ông Nguyễn Văn N) đứng bộ. Trước năm 1975, do chiến tranh nên phần đất 59.237m² không có người sử dụng, bỏ hoang hoá.

Theo hồ sơ địa chính, sổ địa bộ thể hiện diện tích 59.237m² thuộc thửa 06 diện tích 71.895m² và thửa 59 diện tích 151.655m², loại đất rừng tự nhiên. Theo Chỉ thị: 299/TTg ngày 10/11/1980 của Thủ tướng chính phủ về công tác đo đạc, phân hạng và đăng ký ruộng đất thể hiện: Ủy ban nhân dân xã CT, huyện CG kê khai đăng ký, mục đích sử dụng đất rừng tự nhiên và theo Chỉ thị số: 02/CT ngày 18/01/1992 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều tra đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh cũng được Ủy ban nhân dân xã CT, huyện CG kê khai đăng ký quản lý, mục đích sử dụng đất rừng tự nhiên.

Trước đây bà Đặng Thị L (mẹ ruột của ông Nguyễn Văn N) có quá trình khiếu nại yêu cầu được công nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 59.237m² tại tổ 2, khu phố G, thị trấn CT. Ngày 12/10/1996 UBND huyện CG ban hành Quyết định số: 550/QĐ-UBND giải phần đất 59.237m² có nguồn gốc của gia tộc bà Nguyễn Thị L (mẹ chồng bà Đặng Thị L) tại xã cần Thạnh huyện CG, với lý do đất bỏ hoang hóa, không sản xuất từ năm 1975 đến nay. Hiện nhà nước đã quy hoạch, sử dụng vào công trình phúc lợi công cộng.

Bà Đặng Thị L tiếp tục khiếu nại. Ngày 19/11/1997 Ủy ban nhân dân huyện CG ban hành quyết định số: 769/QĐ-UBND công nhận đơn khiếu nại của bà Đặng Thị L về việc xin cấp quyền sử dụng đất có nguồn gốc của cha chồng là ông Đặng Văn Ưa đứng bộ theo trích đo Địa Bộ ngày 28/9/1970. Thu hồi, hủy bỏ Quyết định số: 550/QĐ-UBND ngày 12/10/1996 của Ủy ban nhân dân huyện CG. Giao Trưởng phòng địa chính kết hợp với Ủy ban nhân dân xã CT tổ chức xác định ranh giới,

diện tích đất sản xuất để hướng dẫn cho bà Đặng Thị L lập thủ tục xin cấp quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/11/2020 Ủy ban nhân dân xã CT có Công văn số: 40/CV-UB đã xác định: Bà Đặng Thị L đang sản xuất diện tích 8.628m² (trong tổng diện tích 59.237m²) thuộc các thửa 1-40; 2-40; 3-40; 1-41; 2-129; 4-129 nên chỉ xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các thửa đất này. Phần đất còn lại là đất rừng, công trình công cộng đã được giao cho tổ chức sử dụng cụ thể là thửa 33-2 tờ số 4, diện tích 18.196 m² loại ruộng đất: Ao, hiện Xí nghiệp nuôi trồng thủy lợi đang sử dụng; Thửa 33-2, tờ số 4, diện tích 2.726m², loại ruộng đất: chuyên dùng khác do Xí nghiệp công trình giao thông – Đô thị Cần Giờ đang sử dụng vào mục đích chứa rác.

Ngày 26/4/2001, Ủy ban nhân dân huyện CG ban hành Quyết định 308/QĐ.UB về giải quyết đơn xin cấp quyền sử dụng đất của bà Đặng Thị L (mẹ của ông Nguyễn Văn N) với nội dung công nhận một phần đơn xin cấp quyền sử dụng đất của bà Đặng Thị L, cho phép bà Đặng Thị L được hợp thức hóa quyền sử dụng đất đối với diện tích 8.628m².

Không đồng ý, bà Đặng Thị L gửi đơn khiếu nại yêu cầu được hợp thức hóa toàn bộ diện tích của cụ Nguyễn Văn U để lại. Đến ngày 17 tháng 7 năm 2001, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CG ban hành Quyết định số: 443/QĐ-UB về việc giải quyết khiếu nại của bà Đặng Thị L: Không công nhận khiếu nại của bà Đặng Thị L, giữ nguyên nội dung Quyết định số: 308/QĐ.UB ngày 26 tháng 4 năm 2001 của Ủy ban nhân dân huyện CG. Bà Đặng Thị L tiếp tục gửi đơn khiếu nại.

Ngày 18 tháng 7 năm 2002, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số: 2957/QĐ-UB giải quyết đơn khiếu nại của bà Đặng Thị L với nội dung bác đơn của bà Đặng Thị L xin cấp quyền sử dụng đất diện tích 59.237m² tại xã CT huyện CG; công nhận Quyết định số: 443/QĐ-UB ngày 17 tháng 7 năm 2001 của Ủy ban nhân dân huyện CG.

Bà Đặng Thị L tiếp tục gửi đơn khiếu nại. Ngày 11 tháng 7 năm 2003, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số: 3163/QĐ-UB trả lời đơn khiếu nại của bà Đặng Thị L, giữ nguyên nội dung Quyết định số: 2957/QĐ-UB ngày 18/7/2002 của Ủy ban nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh.

[4] Ngày 25/02/2019 ông Nguyễn Văn N tiếp tục gửi đơn đến Ủy ban nhân dân huyện CG đề nghị xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông Nguyễn Văn N đối với diện tích 59.237m² đất tại tổ 2 khu phố G, thị trấn CT, huyện CG.

Tuy nhiên trong tổng số diện tích 59.237m² đất tại tổ 2 khu phố G, thị trấn CT, huyện CG mà ông Nguyễn Văn N yêu cầu được xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông thì bà Đặng Thị L (mẹ ruột của ông Nguyễn Văn N) đã được Ủy ban nhân dân huyện CG công nhận quyền sử dụng đất diện tích 8.628m² vào năm 2001 như viện dẫn trên.

Đối với phần diện tích đất còn lại tại tổ 2 khu phố G, thị trấn CT, ông Nguyễn Văn N không cung cấp được tài liệu để chứng minh ông Nguyễn Văn N có quá trình sử dụng ổn định và có đăng ký, kê khai đối với phần đất nêu trên theo Chỉ thị:

299/TTg ngày 10/11/1980 của Chính phủ và Chỉ thị: 02/CT ngày 18/01/1992 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Công văn số 01/CV.CAX ngày 28/8/2003 của Công an xã CT thể hiện gia đình bà Đặng Thị L đã thuê người vào bao chiếm đất công (ngoài diện tích đất mà bà Đặng Thị L được phép sử dụng) và ngày 12/9/2003 của Ủy ban nhân dân huyện CG ban hành Quyết định số: 812/QĐ.UB xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Đặng Thị L vì đã có hành vi lấn chiếm đất đai theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định: 04/CP ngày 10/01/1997 của Chính phủ.

Ngày 15/01/2004 của Ủy ban nhân dân huyện CG ban hành Quyết định số 14/QĐ.UB đã xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Văn N vì đã có hành vi lấn chiếm đất đai. Đến ngày 29/6/2018 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CG ban hành Quyết định số: 112/QĐ-XPVPHC ngày 29/6/2018 việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Văn N do đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính về lấn chiếm đất do nhà nước quản lý tại khu phố G, thị trấn CT, huyện CG.

Do ông Nguyễn Văn N không đủ điều kiện để được cấp quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 100 Luật đất đai năm 2013 và Điều 21 của Nghị định: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Nên Ủy ban nhân dân huyện CG ban hành Văn bản số: 1297/UBND ngày 08/4/2018 của Ủy ban nhân dân huyện CG về việc giải quyết đơn của ông Nguyễn Văn N xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 59.237m², tọa lạc tại tổ 2, khu phố G, thị trấn CT, huyện CG, thành phố Hồ Chí Minh có nguồn gốc của ông Nguyễn Văn U đứng tên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn N, hủy một phần Văn bản số: 1297/UBND ngày 08/4/2018 của Ủy ban nhân dân huyện CG về việc giải quyết đơn của ông Nguyễn Văn N xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 59.237m², tọa lạc tại tổ 2, khu phố G, thị trấn CT, huyện CG, thành phố Hồ Chí Minh có nguồn gốc của ông Nguyễn Văn U và buộc Ủy ban nhân dân huyện CG xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn N là chưa phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Do đó chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện CG và chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sửa Bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn N yêu cầu hủy một phần Văn bản số: 1297/UBND ngày 08/4/2018 của Ủy ban nhân dân huyện CG giải quyết đơn của ông Nguyễn Văn N xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 59.237m², tọa lạc tại tổ 2, khu phố G, thị trấn CT, huyện CG, thành phố Hồ Chí Minh có nguồn gốc của ông Nguyễn Văn U đứng tên; Buộc Ủy ban nhân dân huyện CG, Thành phố Hồ Chí Minh xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn N.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ, phù hợp với nhận định trên.

[5] Án phí hành chính phúc thẩm:

- Do sửa án sơ thẩm nên án phí hành chính sơ thẩm xác định lại: Ông Nguyễn Văn N phải chịu án phí hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Luật tố tụng

hành chính. Tuy nhiên xét ông Nguyễn Văn N là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Ủy ban nhân dân huyện CG không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 349 Luật tổ tụng hành chính và khoản 2 Điều 34 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính; khoản 2 Điều 34 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện CG.

2. Sửa bản án hành chính sơ thẩm số: 109/2019/HC-ST ngày 17/01/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Căn cứ Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 158 Luật Tổ tụng hành chính 2015; khoản 2 Điều 18 Luật khiếu nại năm 2011; Các Điều 5, 99, 101 của Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn N: Hủy một phần nội dung Văn bản số: 1297/UBND ngày 08/4/2019 của Ủy ban nhân dân huyện CG, Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết đơn của ông Nguyễn Văn N xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 59.237m², tọa lạc tại tổ 2, khu phố G, thị trấn CT, huyện CG, thành phố Hồ Chí Minh có nguồn gốc của ông Nguyễn Văn U đứng tên; Buộc Ủy ban nhân dân huyện CG, Thành phố Hồ Chí Minh xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn N theo quy định của pháp luật.

3. Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn N được miễn nộp án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn N số tiền nộp tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0013224 ngày 10/7/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ủy ban nhân dân huyện CG không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Hoàn trả cho Ủy ban nhân dân huyện CG số tiền nộp tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0045850 ngày 17/3/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**